ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh

cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 (trừ các cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh: trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (gọi tắt là cơ sở giáo dục tuyển sinh);

b) Học sinh, học viên đăng ký tuyển sinh;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Cơ chế thu

1. Đối với phương thức thi tuyển (chỉ áp dụng cho cấp trung học phổ thông)

a) Đối với kinh phí chi phục vụ thi tuyển tại các cơ sở giáo dục tuyển sinh: Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao, dự kiến số lượng học sinh đăng ký thi tuyển của đơn vị mình; quy chế tuyển sinh, định mức chi tiêu tài chính quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước, các cơ sở giáo dục tuyển sinh lập dự toán chi phí cho công tác tuyển sinh, mức chi theo Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, hội thao, Hội khỏe Phù Đổng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, từ đó xác định mức thu dịch vụ thi tuyển sinh bình quân/học sinh (bao gồm cả kinh phí nộp thuế).

b) Đối với kinh phí chi phục vụ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông tại Sở Giáo dục và Đào tạo cho các hoạt động chung, do Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán chi phí và thông báo cho các cơ sở giáo dục tuyển sinh có tổ chức thi tuyển: Tổng số kinh phí chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo chia bình quân chung cho toàn bộ học sinh đăng ký dự thi tuyển trên toàn tỉnh để có mức thu/học sinh, các cơ sở giáo dục tuyển sinh tiến hành thu của học sinh đăng ký dự thi và nộp về cho Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cả kinh phí nộp thuế).

2. Đối với phương thức tổ chức xét tuyển

a) Các cơ sở tuyển sinh căn cứ vào dự toán chi phí cho Hội đồng tuyển sinh do nhà trường thành lập để xác định mức thu dịch vụ xét tuyển trên cơ sở dự toán chi từ đó tính mức thu bình quân/học sinh đăng ký xét tuyển và thực hiện niêm yết, công khai mức thu dịch vụ tuyển sinh (bao gồm cả kinh phí nộp thuế).

b) Số ngày làm việc của Hội đồng tuyển sinh được hỗ trợ chế độ tại các cơ sở giáo dục chi theo thực tế nhưng tối tối đa không quá 15 ngày/người, mức chi cho Hội đồng tuyển sinh theo khoản 1, mục I của Phụ lục I ban hành kèm theo

Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND.

3. Phê duyệt dự toán thu, chi dịch vụ tuyển sinh đối với phương thức thi tuyển

a) Cơ sở giáo dục tuyển sinh có tổ chức thi tuyển gửi dự toán thu, chi và xác định mức thu bình quân/học sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo để phê duyệt.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày gửi dự toán xác định mức thu, chi dịch vụ tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ phê duyệt dự toán thu, chi của các cơ sở giáo dục tổ chức thi tuyển. Sau khi có kết quả phê duyệt, cơ sở giáo dục tuyển sinh có tổ chức thi tuyển thực hiện niêm yết, công khai mức thu dịch vụ tuyển sinh.

c) Cơ sở giáo dục tuyển sinh có tổ chức thi tuyển thu theo mức thu đã niêm yết, công khai.

Điều 3. Cơ chế sử dụng nguồn thu để chi, quản lý sử dụng nguồn thu

1. Cơ chế sử dụng nguồn thu để chi

a) Chi thực hiện các công việc, hoạt động chung phục vụ kỳ thi (chi tại Sở Giáo dục và Đào tạo) bao gồm: Chi tổng hợp dữ liệu số lượng dự thi, lên danh sách phòng thi, kết quả dự thi; kiểm tra điều kiện thi, kiểm tra thi lưu động; ra đề và sao in đề; hội đồng chấm thi; hội đồng chấm phúc khảo thi; hội đồng duyệt và công bố kết quả, các công việc khác phục vụ kỳ thi tuyển sinh (trừ công tác tập huấn thi do ngân sách nhà nước chi).

b) Chi thực hiện các công việc phục vụ tuyển sinh tại cơ sở tuyển sinh: Kiểm tra, rà soát, cập nhật, điều chỉnh thông tin đăng ký; tổ chức coi thi, kiểm tra cắm chốt, an ninh, bảo vệ, phục vụ tại cơ sở thi; nước uống, văn phòng phẩm, các công việc khác liên quan đến việc tổ chức thi tuyển sinh.

c) Không sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh để chi cho các nhiệm vụ thường xuyên đã được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc các khoản chi không liên quan trực tiếp đến hoạt động tuyển sinh.

2. Quản lý và sử dụng nguồn thu

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở tuyển sinh có trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh và tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê mức thu dịch vụ tuyển sinh theo các quy định của pháp luật; thực hiện theo yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính, cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

b) Trường hợp kết thúc quy trình thi tuyển sinh, nguồn đã thu còn dư, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tuyển sinh nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch để chi cho nhiệm vụ tuyển sinh năm học

tiếp theo, không sử dụng để chi vào mục đích khác.

3. Dịch vụ tuyển sinh đối với trường phổ thông dân tộc nội trú sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm g khoản 4 Điều 7 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Trường hợp chi phí thực tế phục vụ tuyển sinh lớn hơn số kinh phí được giao, cơ sở giáo dục sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị để bù đắp theo quy định; ngân sách nhà nước không cấp bổ sung để bù phần chênh lệch.

4. Dịch vụ tuyển sinh đối với trường phổ thông nội trú sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền. Trường hợp chi phí thực tế phục vụ tuyển sinh lớn hơn số kinh phí được giao, cơ sở giáo dục sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị để bù đắp theo quy định; ngân sách nhà nước không cấp bổ sung để bù phần chênh lệch.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện Quyết định này trước ngày 31/12 hằng năm.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện thu và sử dụng nguồn thu dịch vụ tuyển sinh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Triển khai Quyết định này đến các cơ sở giáo dục công lập liên quan thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Thực hiện kiểm tra, xử lý những sai phạm trong việc thu, quản lý và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Các cơ sở giáo dục tuyển sinh thực hiện công tác tuyển sinh theo nhiệm vụ được giao:

a) Triển khai Quyết định này đến giáo viên, nhân viên, người lao động trong

đơn vị;

b) Tổ chức thu, quản lý và sử dụng kinh phí dịch vụ tuyển sinh theo đúng quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026; thay thế Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm học 2025-2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các phòng, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH